



THƯƠNG HIỆU INVERTER ĐƯỢC
TIN DÙNG TRÊN **80 QUỐC GIA**
ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO GẦN
3000 HỆ THỐNG
ĐIỆN MẶT TRỜI TẠI VIỆT NAM



Dòng inverter iMars MG (1 Pha)
MG1K5TL, MG2KTL, MG3KTL, MG5KTL, MG5KTL-2M

Thông số kỹ thuật

Model	MG1K5TL	MG2KTL	MG3KTL	MG5KTL	MG5KTL-2M
Đầu vào (DC)					
Công suất DC đầu vào tối đa (W)	1700	2200	3300	6000	6000
Điện áp DC đầu vào tối đa (V)	450		500	600	
Dải điện áp hoạt động MPPT (V)	80-410	100-410	120-450	120-550	
Số lượng MPPT / Số chuỗi ngõ vào trên từng MPPT	1/1			1/2	2/1
Dòng DC cực đại (A) trên từng MPPT x số MPPT	10 x 1	12 x 1	15 x 1	20 x 1	12 x 2
Đầu ra (AC)					
Công suất định mức đầu ra (W)	1500	2000	3000	5000	
Dòng điện đầu ra AC tối đa (A)	6.5	9	13	20	
Điện áp định mức đầu ra (V) / Tần số lưới điện (Hz)	1 pha 230 V (L+N+PE), 50Hz/60Hz				
Hiệu suất					
Hiệu suất tối đa	97.20%		97.30%	97.80%	
Hiệu suất Euro	96.10%		96.50%	96.80%	
Bảo vệ					
Chế độ bảo vệ	Tích hợp thiết bị đóng ngắt DC, bảo vệ ngắn mạch AC, bảo vệ quá dòng, bảo vệ quá điện áp, bảo vệ cách ly, bảo vệ chống dòng rò, tự động ngừng khi mất điện lưới, bảo vệ quá nhiệt, phát hiện sự cố chạm đất, v.v.				
Thông tin chung					
Ngôn ngữ màn hình LCD	Anh, Trung Quốc, Đức, Hà Lan				
Phương pháp tản nhiệt	Tản nhiệt tự nhiên				
Cấp bảo vệ xâm nhập	IP65				
Ngưỡng nhiệt độ hoạt động	-25°C~+60°C (suy giảm công suất khi nhiệt độ trên 45°C)				
Kích thước (C x R x S mm)	280 x 300 x 138			405 x 360 x 150	462 x 360 x 150
Khối lượng (kg)	≤9.5			≤15	≤18
Các tiêu chuẩn	DIN VDE 0126-1-1:2013, VDE-AR-N 4105:2011, DIN VDE V 0124-100:2012, EN 50438:2013, G83-2 :2012, IEC 61727(IEC62116), AS/NZS 4777.2:2015, NB/T32004-2013, IEC 60068-2-1:2007, IEC 60068-2-2:2007, IEC 60068-2-14:2009, IEC 60068-2-30:2005, IEC 61683:1999, C10/11, TF3.2.1 IEC 60068-2-30:2005, IEC 61683:1999, C10/11, TF3.2.1			DIN VDE 0126-1-1:2013, VDE-AR-N 4105:2011, DIN VDE V 0124-100:2012, G83-2 :2012, G59/3-2:2015, IEC 61727(IEC62116), AS/NZS 4777.2:2015, NB/T32004-2013, IEC 60068-2-1:2007, IEC 60068-2-2:2007, IEC 60068-2-14:2009, IEC 60068-2-30:2005, IEC 61683:1999, IEC 62109-1:2010, IEC 62109-2:2011, EN 61000-6-2:2005, EN 61000-6-3:2007/A1:2011	
Các chứng chỉ	IEC 62109-1:2010, IEC 62109-2:2011, EN 61000-6-2:2005, EN 61000-6-3:2007/A1:2011				
Bảo hành	5 năm / 10 năm (gói mở rộng)				